

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HOÀ**

Bản án số: **34**/2020/HSST
Ngày: 20/8/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HOÀ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bấy Nhuận**
- Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Nam Lương**
Bà **Nguyễn Thị Minh**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham, tỉnh Khánh Hòa gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2020/HSST ngày 24/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị Tuyết T**, sinh năm 2001 tại Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh K; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha: Trần Vĩnh T (sinh năm 1967) và mẹ: Lê Thị Kim P (sinh năm 1970); có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú; tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Nguyễn Khiết L**, sinh năm 1991 tại Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT: Số 57 đường T, phường V, thành phố N, tỉnh K, chỗ ở: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh K; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha: Trần Quốc C (chết) và mẹ: Nguyễn Thị Thúy L (sinh năm 1964); chồng: Huỳnh Trần Chính Q (sinh năm 1986); có 02 con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2020 đến nay. Có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Trần Thị Thục L**, sinh năm 1988, trú tại: Số 01 đường B, phường T, thành phố N,. Vắng mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị Thúy L**, sinh năm 1964, trú tại: Tổ 1, phường H, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

Anh **Nguyễn Phi L**, sinh năm: 1997; trú tại: Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Tuyết T và Trần Nguyễn Khiết L là người nghiện ma túy. Khoảng 23 giờ ngày 09/6/2019, T gọi điện thoại cho Đặng Xuân H hỏi mua ma túy để sử dụng. Sau đó, Hoàng đến quán Karaoke Valey thuộc tổ dân phố P, phường C, thành phố C bán cho T 02 viên nén màu xanh; 03 bịch chứa chất tinh thể rắn màu trắng với giá 3.700.000 đồng. Sau đó, T chưa sử dụng.

Đến khoảng 14 giờ 20 phút ngày 10/6/2019, Trần Nguyễn Khiết L gọi điện cho T hỏi mua lại số ma túy trên thì T đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 79H2-2806 đến khu vực phòng trọ của T tại tổ dân phố T, phường C, thành phố. T bán cho L 03 bịch nilong bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu xanh với giá 3.700.000 đồng. Do chưa có tiền trả nên L nói với T đến khu vực chùa Phật Mẫu để L bán số ma túy cho người tên Ruồi (không rõ lai lịch) để kiếm lời và trả tiền cho T. Sau đó, L điều khiển xe mô tô chở T đến chùa Phật Mẫu thuộc tổ dân phố T, phường B, thành phố C. Khi đến nơi, T đứng trước cửa chùa Phật Mẫu đợi còn L điều khiển xe ra sau chùa để bán ma túy cho người tên Ruồi thì bị Tổ tuần tra Đội Cảnh sát điều tra trật tự về kinh tế và ma túy phát hiện. Thu giữ trên tay trái của L 01 bịch nilong màu trắng, kích thước 7,5cm x 4cm, bên trong bịch nilong có: 02 viên nén màu xanh là ma túy tổng hợp (Ký hiệu A); 03 bịch nilong màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu B, C, D).

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe mô tô biển số 79H2-2806; 01 hộp kính bằng da bên trong có: 01 kéo Inox; 02 quét ga; 04 đoạn ống hút màu trắng; 15 bịch nilong; 01 nắp nhựa màu xanh đục 02 lỗ; 01 nắp nhựa màu trắng đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu tím, 01 lỗ gắn ống thủy tinh có một đầu hình cầu; 01 điện thoại di động hiệu TK One màu hồng đen có gắn sim số 0836897048 và sim số 0941507627, số Imel :355085180106751; 01 điện thoại Iphone màu đen có gắn sim số 0562056116.

Tại bản kết luận giám định số 339/GĐTTP/2019 ngày 25/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

+ Các viên nén màu xanh trong mẫu ký hiệu A gửi giám định có tổng khối lượng 0,7173g là ma túy loại MDMA.

+ Tinh thể mẫu ký hiệu B gửi giám định có khối lượng 0,2388g là ma túy loại Kettamine.

+ Tinh thể mẫu ký hiệu C gửi giám định có khối lượng 0,2097g là ma túy loại Kettamine

+ Tinh thể mẫu ký hiệu D gửi giám định có khối lượng 0,1951g là ma túy loại Kettamine.

Tổng khối lượng ma túy loại MDMA là: 0,7173g; loại Ketamin là: 0,6436g.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSCR-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố các bị cáo Trần Thị Tuyết T và Trần Nguyễn Khiết L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị Tuyết T xử phạt bị cáo mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Nguyễn Khiết L xử phạt bị cáo mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Thục L và bà Nguyễn Thị Thúy L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 79H2 – 2806 đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chị Trần Thị Thục L theo đúng quy định.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 hộp kính bằng da màu đen hiệu Đại Tiến II; 01 kéo Inox; 02 quẹt ga (bị bể); 04 đoạn ống hút màu trắng; 15 bịch nilong; 01 nắp nhựa màu xanh đục 02 lỗ; 01 nắp nhựa màu trắng đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn ống thủy tinh hình cầu.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu TK One màu hồng đen (máy không khởi động được) sử dụng số thuê bao 0836897048 và số 0941507627; 01 điện thoại Iphone màu đen viền xám (nắp sau bị bể, máy không khởi động được, màn hình bị bể).

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, tại lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm về hòa nhập với xã hội và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cam Ranh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, được cơ

quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng; Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 10/6/2019, tại tổ dân phố T, phường C, thành phố C, Trần Thị Tuyết T đã có hành vi bán cho Trần Nguyễn Khiết L 0,7173g ma túy loại MDMA và 0,6436g ma túy loại Ketamine với giá 3.700.000 đồng. Sau đó, L đã đem số ma túy trên đến khu vực chùa Phật Mẫu thuộc tổ dân phố T, phường B, thành phố C bán cho người tên Ruồi (không rõ lai lịch) để kiếm lời và trả tiền cho T thì bị phát hiện bắt giữ.

Như vậy, hành vi mua bán 02 chất ma túy MDMA với khối lượng 0,7173gam và Ketamine với khối lượng là 0,6436gam mà tổng khối lượng của các chất ma túy tương đương với khối lượng chất ma túy được quy định tại điểm i, n khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và Điều 5 Nghị định 19/2018/CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng ma túy nên hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Thị Tuyết T và Trần Nguyễn Khiết L đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo Trần Thị Tuyết T và Trần Nguyễn Khiết L theo đúng tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Tuyết T khai nguồn gốc số ma túy bị phát hiện và bị bắt quả tang nói trên, bị cáo mua của một đối tượng tên Đặng Xuân Hoàng (Tí Cọ) và bị cáo Trần Nguyễn Khiết L khai nhận bán cho đối tượng tên Ruồi (không rõ lai lịch) nhưng hiện nay vẫn chưa xác định được do trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử Hoàng không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ và Ruồi không rõ nhân thân, lai lịch. Vì vậy, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát tiếp tục làm rõ và xử lý đối tượng nói trên theo quy định của pháp luật, nhằm tránh bỏ lọt người phạm tội.

[2.2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi:

Xét thấy: Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đơn lẻ không phải đồng phạm, mặc dù bị cáo Trần Nguyễn Khiết L khi đi bán ma túy cho đối tượng tên Ruồi (không rõ lai lịch) có chở bị cáo Trần Thị Tuyết T đi cùng nhưng mục đích T đi cùng L là để lấy lại tiền sau khi đã bán ma túy cho L. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm và bị xử phạt rất nghiêm khắc, nhưng vì ham lợi, các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Ma túy và tội phạm về ma túy đang là hiểm họa của toàn nhân loại, gây tác hại cho sức khỏe con người, đe dọa sự ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế, văn hóa, xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần

thiết phải xử phạt nghiêm các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo; đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[2.3] Xét hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án:

- Đối với bị cáo Trần Thị Tuyết T: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, vì mục đích lợi nhuận và nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân, bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy của đối tượng Đặng Xuân Hoàng và bán lại cho bị cáo Trần Nguyễn Khiết L. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo.

- Đối với bị cáo Trần Nguyễn Khiết L: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Thị Tuyết T sau đó bán lại cho đối tượng tên Ruồi (không rõ lai lịch) mục đích để kiếm lời. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã đối với bị cáo, gây khó khăn cho công tác điều tra, giải quyết vụ án. Vì vậy, cũng cần phải có mức án thật nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[2.4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Thị Tuyết T và Trần Nguyễn Khiết L đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng đối với bị cáo Trần Thị Tuyết T áp dụng thêm tình tiết người phạm tội là phụ nữ có thai và hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét những tình tiết này để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm, phấn đấu cải tạo tốt.

[3] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 hộp kính bằng da màu đen hiệu Đại Tiến II; 01 kéo Inox; 02 quẹt ga (bị bể); 04 đoạn ống hút màu trắng; 15 bịch nilong; 01 nắp nhựa màu xanh đục 02 lỗ; 01 nắp nhựa màu trắng đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn ống thủy tinh hình cầu, xét thấy đây là các dụng cụ để các bị cáo sử dụng ma túy và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu TK One màu hồng đen sử dụng số thuê bao 0836897048 và số 0941507627 (Thu giữ của bị cáo L); 01 điện thoại Iphone màu đen viền xám sử dụng số thuê bao 0562056116 (thu giữ của bị cáo T) là những điện thoại các bị cáo sử dụng để liên lạc, giao dịch mua bán ma túy. Xét thấy những điện thoại này là công cụ phạm tội nhưng còn giá trị sử dụng nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Chiếc xe mô tô biển số 79H2 – 2806 đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chị Trần Thị Thục L theo đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Tuyết T và Trần Nguyễn Khiết L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị Tuyết T;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Nguyễn Khiết L;

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Tuyết T **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo Trần Nguyễn Khiết L **03 (ba) năm tù** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/3/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp kính bằng da màu đen hiệu Đại Tiên II; 01 kéo Inox; 02 quẹt ga (bị bể); 04 đoạn ống hút màu trắng; 15 bịch nilong; 01 nắp nhựa màu xanh đục 02 lỗ; 01 nắp nhựa màu trắng đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn ống thủy tinh hình cầu.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu TK One màu hồng đen sử dụng số thuê bao 0836897048 và số 0941507627; 01 điện thoại Iphone màu đen viền xám (nắp sau bị bể, máy không khởi động được, màn hình bị bể) sử dụng số thuê bao 0562056116.

Số vật chứng nói trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cam Ranh và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cam Ranh;
- Công an Tp. Cam Ranh;
- Chi Cục THADS Tp. Cam Ranh;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảy Nhuận